

Số: 28/2022/QĐST-HNGĐ

Phong Thổ, ngày 15 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2021/TLST - HNGĐ, ngày 22 tháng 11 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Tẩn Thị D. Sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Bản Pà Chải, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Bị đơn: Anh Thần A N. Sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Bản Pà Chải, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Tẩn Thị D và bị đơn anh Thần A N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tẩn Thị D và anh Thần A N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Tẩn Thị D và anh Thần A N có 02 con chung là: Thần Thị Ngọc, sinh ngày 07/5/2016 và Thần Mạnh Đạt, sinh ngày 26/4/2020. Chị Tẩn Thị D và anh Thần A N thỏa thuận: Sau khi ly hôn, chị Tẩn Thị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Thần Thị Ngọc và Thần Mạnh Đạt cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Thần A N được quyền thăm nom các con chung sau khi ly hôn, không ai được ngăn cản.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Tần Thị D và anh Thần A N tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Chị Tần Thị D và anh Thần A N tự thỏa thuận về phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về khoản nợ chung*: Chị Tần Thị D và anh Thần A N xác nhận không nợ ai và không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Tần Thị D và anh Thần A N mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm Nn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn. Chị Tần Thị D và anh Thần A N thỏa thuận, thống nhất: Toàn bộ án phí của vụ án sẽ do chị D chịu thay cho cả phần án phí của anh N. Vậy chị Tần Thị D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi Nn đồng). Chị Tần Thị D đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm Nn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2021/0000083, ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Vậy khấu trừ án phí, chị Tần Thị D được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi Nn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã Nậm Xe;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương